TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI – TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 66/2018/QĐST-DS	*Bình Đại, ngày 05 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 101/2017/TLST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Hồ Văn T, sinh năm: 1974

Địa chỉ: Ấp 3, xã BT, huyện BĐ, tỉnh BT.

Bị đơn: Trần Văn D, sinh năm: 1972

Địa chỉ: Ấp 3, xã BT, huyện BĐ, tỉnh BT.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Trần Văn Đ, sinh năm: 1952

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đ: ông Trần Văn U, sinh năm: 1963.

Theo giấy ủy quyền đề ngày 06/02/2018.

- Cao Thị N (Nhớt), sinh năm: 1972

- Trần Thị N (Mười), sinh năm: 1968

- Trần Thanh N, sinh năm: 1970

-Trần Văn T (7 Bò), sinh năm: 1952

Cùng địa chỉ: Ấp 3, xã BT, huyện BĐ, tỉnh BT.

-Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre: Anh Lê Văn Đ, sinh năm: 1966

Theo giấy ủy quyền số 02/UQ-UBND ngày 05/02/2018.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Trần Văn D thừa nhận có chuyển nhượng cho anh Hồ Văn T 01 phần diện tích đất chưa làm thủ tục chuyển chuyển quyền, hiện nay anh Tâm đang quản lý, sử dụng và xây dựng nhà kiên cố trên phần đất để sinh sống.

Anh Trần Văn D đồng ý tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất cho anh Hồ Văn T đối với phần diện tích đất theo kết quả đo đạc thực tế mà anh T, anh D, anh N (Con ông Trần Từ B), ông T thống nhất các điểm ranh trên thực địa là 518 m^2 thuộc 01 phần thửa đất số 151, 154, tờ bản đồ số 27 tọa lạc tại ấp 3, xã BT, huyện BĐ, tỉnh BT thể hiện ở các điểm A, B, C, D, I, J, K, E, F, G, H, A được biểu thị ở thửa 151-1 diện tích 24.9 m^2, 151-2 diện tích 2.8 m^2, 151-3 diện tích 83.2 m^2, 151-4 diện tích 2.9 m^2, 154-1 diện tích 83.1 m^2, 154-2 diện tích 9.3 m^2, 154-3 diện tích 277.8 m^2, 154-4 diện tích 32.9 m^2, 1-1 (28) diện tích 1.1 m^2 do anh Trần Văn D đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 27/12/2004, ông Trần Văn Đ đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 10/9/1996.

Phần đất anh D chuyển nhượng và làm thủ tục chuyển quyền sử dụng cho anh T có tứ cận như sau:

-Đông giáp đường

-Tây giáp đất anh Trần Thanh N (Con ông Trần Từ B)

-Nam giáp đất ông Trần Văn T

-Bắc giáp với đất Trần Văn D

(Có họa đồ hiện trạng sử dụng đất ngày 23/11/2017, 16/5/2018 kèm theo)

Anh Hồ Văn T, anh Trần Văn D, ông Trần Văn Đ thỏa thuận và đồng ý thống nhất ngay sau khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, anh T, anh D, ông Đ có nghĩa vụ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm các thủ tục điều chỉnh lại vị trí thửa đất số 593, 595 tờ bản đồ số 3 (Số liệu đo đạc mới là thửa đất số 151, 154 tờ bản đồ số 27), xã Bình Thới, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre giữa anh Trần Văn D và hộ ông Trần Văn Đ do cấp sai cho đúng vị trí, hình thể thực tế các thửa đất của các bên đang quản lý, sử dụng và làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất cho anh Hồ Văn T theo diện tích và tứ cận nêu trên đúng quy định của pháp luật.

Kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre thu hồi các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00009 cấp cho anh Trần Văn D ngày 27/12/2004, số 1087 QSDĐ/17 UB-QĐ cấp cho hộ ông Trần Văn Đ ngày 10/9/1996 để cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đúng vị trí, hình thể thực tế thửa đất số 593, 595 tờ bản đồ số 3 (Số liệu đo đạc mới là thửa đất số 151, 154 tờ bản đồ số 27), xã BT, huyện BĐ, tỉnh BT trên thực địa. Đồng thời xem xét, xử lý và điều chỉnh diện tích thửa đất 595 tờ bản đồ số 3 (Số liệu đo đạc mới là thửa đất số 151, 154 tờ bản đồ số 27), xã BT, huyện BĐ, tỉnh BT của anh Trần Văn D để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Hồ Văn T phần đất có diện tích 518 m^2 thuộc 01 phần thửa đất số 151, 154, tờ bản đồ số 27 tọa lạc tại ấp 3, xã BT, huyện BĐ, tỉnh BT đã mua của anh Trần Văn D như đã nêu trên đúng quy định của pháp luật.

Ghi nhận anh Hồ Văn T, bà Trần Thị N (Mười), anh Trần Thanh N không có yêu cầu giải quyết gì trọng vụ án này, để tự các bên thỏa thuận, thương lượng nên không xem xét giải quyết.

***Chi phí tố tụng:**

Ghi nhận anh Hồ Văn T tự nguyện chịu toàn bộ các chi phí tố tụng số tiền là 3.001.000 đồng (Ba triệu không trăm lẻ một ngàn đồng) và đã quyết toán xong, không yêu cầu anh Trần Văn D hoàn trả lại.

***Án phí dân sự sơ thẩm:**

- Anh Hồ Văn T phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0005754 ngày 15/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Anh Hồ Văn T được hoàn trả lại 3.350.000 đồng (Ba triệu ba trăm năm chục ngàn đồng).

- Anh Trần Văn D phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV &THA);
-VKSND huyện Bình Đại;
-Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương